TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 8 - 2025
V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Du

2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Bảo N**, sinh năm: 2000

Địa chỉ: B Đ, phường H, quận C (nay là phường C), thành phố Đà Nẵng- Có mặt;

2. Bị đơn: Ông **Đặng Ngọc S**, sinh năm: 1999

Địa chỉ: A N, phường H, quận C (nay là phường C), thành phố Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2025, bản trình bày và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Bảo N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Đặng Ngọc S đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, TP ., hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ D V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến ngày 10/01/2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S chơi bời, cờ bạc gây nên khoản nợ lớn, không có trách nhiệm gì với vợ con nên vào năm 2022 tôi và con về nhà ông bà ngoại ở, sống phụ thuộc vào ông bà và sống ly thân ông S từ đó đến nay. Mặc dù tôi đã tạo điều kiện và cho nhiều cơ hội để thay đổi nhưng ông S vẫn không thay đổi.

Vì vậy, tôi làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Đặng Ngọc S.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đặng Nguyễn Nhật M, sinh ngày 02/4/2021. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, vì từ nhỏ đến giờ ông S không có trách nhiệm gì với con. Đối với yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng nay tôi xin rút lại và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung: Bà N xác nhận không có;

- Về nợ chung: Bà N xác nhận không có.

* Bị đơn ông Đặng Ngọc S đã được tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông S trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng ông S vẫn vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn là ông Đặng Ngọc S đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của bà Nguyễn Bảo N đối với ông Đặng Ngọc S.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Bảo N được ly hôn với ông Đặng Ngọc S.

Về con chung: Giao con Đặng Nguyễn Nhật M, sinh ngày 02/4/2021 cho bà Nguyễn Bảo N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Đặng Ngọc S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Bảo N xác định không có tài sản chung nên không đề cập đến.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Bảo N xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Nguyễn Bảo N phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Bảo N nộp tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ (cũ), TP . và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Đặng ngọc S vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong qúa trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Nguyễn Bảo N và ông Đặng Ngọc S kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, TP ., hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo lời khai của bà N, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S chơi bời, cờ bạc gây nên khoản nợ lớn, không có trách nhiệm gì với vợ con nên vào năm 2022 bà N và con đã về nhà cha mẹ bà N ở và sống ly thân ông S từ đó đến nay.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông S tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc, trong quá trình chung sống với nhau cả hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, giữa họ chỉ có trên danh nghĩa vợ chồng, đã từ lâu không còn trách nhiệm gì với nhau.

Việc bà N cương quyết xin ly hôn còn ông S vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án cũng không có ý kiến của ông S để hòa giải, động viên vợ chồng về sống đoàn tụ gia đình, nhằm khắc phục được sự mâu thuẫn để có sức thuyết phục, níu kéo bà N trở lại hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không có cơ sở để bảo vệ cho ông S được.

Qua điều tra, xác minh tại địa phương cho thấy ông Đặng Ngọc S có cư trú, tạm trú tại A N, thuộc tổ C, phường H (cũ) nay là phường C, thành phố Đà Nẵng.

Ông Đặng Ngọc S cư trú tại địa chỉ nêu trên vào tháng 5/2024. Bà Nguyễn bảo N không cư trú tại đây.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đà Nẵng tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Bảo N và ông Đặng Ngọc S thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận cho bà Nguyễn Bảo N được ly hôn ông Đặng Ngọc S để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng bà N, ông S có 01 con chung là Đặng Nguyễn Nhật M, sinh ngày 02/4/2021. Ly hôn, bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Ở đây cháu Nguyễn Nhật M hiện còn nhỏ và đang ở với mẹ từ trước đến nay nên cuộc sống của cháu cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng như việc nuôi dưỡng của mẹ đối với con. Xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu Nguyễn Nhật M cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa bà N xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

- Về tài sản chung: Bà N xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Về nợ chung: Bà N xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Nguyễn Bảo N phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Bảo N với ông Đặng Ngọc S.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Bảo N được ly hôn với ông Đặng Ngọc S.

2. Về con chung: Giao con Đặng Nguyễn Nhật M, sinh ngày 02/4/2021 cho bà Nguyễn Bảo N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Đặng Ngọc S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của Bà Nguyễn Bảo N đối với ông Đặng Ngọc S.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Nguyễn Bảo N phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0009695 ngày 23/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP . (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Đà Nẵng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3- Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3- Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm